TOÀ ÁN NHÂN DÂN **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 06/2019/HNGĐ-PT.
Ngày: 18-3-2019.
V/v: "Xin Ly hôn".

NHÂN DA
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

Thành phần hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Kim Rết
Các thẩm phán: Bà Võ Thị Thanh Phượng
Ông Lê Văn Quý
-***Thư ký phiên tòa:****Bà Nguyễn Thanh Minh* – Thư ký Tòa án tỉnh.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Đào Văn Dũng- Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 3 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai, mở phiên tòa xét xử phúc thẩm vụ án thụ lý số: 02/2019/HNGĐ – PT ngày 23 tháng 01 năm 2019 về việc "xin ly hôn", do bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 18/2019/QĐXX-PT ngày 01/3/2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: **Ông Nguyễn Vũ A**, sinh năm 1970.

HKTT: Phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

Địa chỉ liên hệ: Phường 7, Quận 3, thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: **Bà Phạm Thị H**, sinh năm 1978.

Địa chỉ: Phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

(Ông A, bà H có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo án sơ thẩm nội dung vụ án được tóm tắt như sau:
Nguyên đơn ông Nguyễn Vũ A trình bày:

Ông và bà Phạm Thị H tự nguyện tìm hiểu và tiến đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện Â, tỉnh Hưng Yên vào năm 2001. Quá trình vợ chồng chung sống bình thường đến năm 2011 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, tính tình không hợp, ông đã cố gắng khắc phục nhưng cuộc sống vẫn không thay thổi dẫn đến không còn thương

yêu nhau. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, không thể hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được, nên ông xin ly hôn với bà Phạm Thị H.

Về con chung: Có 02 con chung là cháu Nguyễn Thùy D, sinh ngày 06/8/2002 và cháu Nguyễn Bảo A, sinh ngày 01/01/2007. Nếu ly hôn ông yêu cầu được nuôi dưỡng cháu Bảo A và giao cháu Thùy D cho bà H nuôi dưỡng, tạm thời không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết;

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**** Bị đơn bà Phạm Thị H trình bày:***

Về việc kết hôn và con chung như ông Nguyễn Vũ A trình bày là đúng.

Quá trình vợ chồng chung sống vẫn hạnh phúc, không có xảy ra mâu thuẫn. Nay ông A xin ly hôn với bà thì bà không đồng ý ly hôn vì còn thương yêu chồng con, không muốn gia đình đỗ vỡ và mong muốn hai vợ chồng cùng nhau chăm sóc các con.

Về con chung: Có 02 con chung là cháu Nguyễn Thùy D, sinh ngày 06/8/2002 và cháu Nguyễn Bảo A, sinh ngày 01/01/2007. Trường hợp ly hôn, bà yêu cầu được nuôi dưỡng cháu Thùy D và đồng ý giao cháu Bảo A cho ông A nuôi dưỡng. Tạm thời, không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết;

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

-Tại bản án số 389/2018/HNGĐ-ST ngày 18/10/2018 của TAND thành phố Biên Hòa đã tuyên:

Căn cứ Điều 28, 35, 39, 203, 220, 228, 26, 226, 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự ; áp dụng Điều 54, 56 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Không chấp nhận yêu cầu của ông Nguyễn Vũ A về việc xin ly hôn với bà Phạm Thị H.

2. Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Do không chấp nhận yêu cầu của ông Nguyễn Vũ A xin ly hôn với bà Phạm Thị H nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

Ngoài ra bản án còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo t heo quy định của pháp luật.

- Ngày 22/10/2018, nguyên đơn ông Nguyễn Vũ A kháng cáo bản án sơ thẩm, ông yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm giải quyết cho ông được ly hôn với bà Phạm Thị H.

- Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa:

Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Thư ký đã thực hiện đầy đủ quy định của pháp luật; Nguyên đơn, bị đơn thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn và bị đơn đã thỏa thuận được với nhau về giải quyết các vấn đề trong vụ án . Các đương sự đã thỏa thuận được với nhau về ly hôn, nuôi dưỡng con chung và án phí. Xét thấy sự thỏa thoả thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội. Do đó đề nghị Hội đồng xét xử sửa án sơ thẩm, công nhận sự thỏa thuận của các đương sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng:

- Tòa án cấp sơ thẩm đã xác định đúng và đầy đủ tư cách tố t ụng của đương sự.

- Đơn kháng cáo của ông Nguyễn Vũ A làm trong hạn luật định nên được xem xét theo thủ tục chung.

[2] Xét kháng cáo của ông Nguyễn Vũ A và thỏa thuận của bà H với ông A tại phiên tòa.

Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay, bà Phạm Thị H đồng ý ly hôn với ông Nguyễn Vũ A, cả hai đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết công nhận thuận tình ly hôn. Về con chung bà H và ông A thỏa thuận như sau: Bà H trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Thùy D sinh ngày 06/8/2002, ông A trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Bảo A sinh ngày 01/01/2007. Tạm thời không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết;

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Như vậy tại phiên tòa phúc thẩm phát sinh tình tiết mới, các đương sự đã thỏa thuận được với nhau về ly hôn, nuôi dưỡng con chung và án phí. Xét sự thỏa thoả thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội, do đó công nhận sự thỏa thuận của ông Nguyễn Vũ A và bà Phạm Thị H, sửa toàn bộ bản án sơ thẩm.

[3] Về án phí:

- Án phí sơ thẩm: ông Nguyễn Vũ A đồng ý nộp 300.000 đồng án phí sơ thẩm

-Án phí phúc thẩm:

Căn cứ khoản 5 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của ông Nguyễn Vũ A phải chịu án phí phúc thẩm là 300.000 đồng.

[4] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Điều 300, Khoản 2 Điều 308, Điều 309 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Áp dụng

- Áp dụng các Điều 55, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

- Công nhận sự thỏa thuận giữa ông Nguyễn Vũ A và bà Phạm Thị H

1.Về hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa ông Nguyễn Vũ A và bà Phạm Thị H.

2. Về con chung: Công nhận sự thỏa thuận như sau:

- Bà Phạm Thị H trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Thùy D, sinh ngày 06/8/2002; ông Nguyễn Vũ A trực tiếp nuôi dưỡng Nguyễn Bảo A, sinh ngày 01/01/2007; tạm thời không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

- Ông Nguyễn Vũ A và bà Phạm Thị H có quyền, nghĩa vụ thăm nom chăm sóc con chung, không ai được quyền cản trở. Vì lợi ích của con, ông Nguyễn Vũ A và bà Phạm Thị H có quyền xin thay đổi việc nuôi con chung và mức đóng góp phí tổn nuôi con.

3. Về án phí:

-Án phí sơ thẩm: Ông Nguyễn Vũ A nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí sơ thẩm, được trừ khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 006991 ngày 08/5/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Biên Hòa.

-Án phí phúc thẩm : Ông Nguyễn Vũ A phải chịu nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí phúc thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 009622 ngày 16/11/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Biên Hòa.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Toà án nhân dân TP. Biên Hòa;
- VKS tỉnh;
- Các đương sự;
- Chi cục THA dân sự TP. Biên Hòa;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu VP.

TM HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA.

Bùi Kim Rết

Trần Thị Mỹ Hạnh